

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 22-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh
Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T; Sinh ngày: 08/3/1988 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Chị Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 29/07/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 756/QĐ-UBND trong thời hạn 3 tháng (ngày 30/10/2021 chấp hành xong); Nhân thân: Ngày 20/08/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 93/2007/HSPT (ngày 03/04/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích); Ngày 23/03/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ – TA trong thời hạn 24 tháng (ngày 27/03/2019 chấp hành xong); Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 tại Bản án số 41/2019/HS-ST (ngày 24/03/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến nay - *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lô Thị T, sinh năm 2002; Trú tại: Số 425 đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *vắng mặt*

Người làm chứng: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1995; Trú tại: Số 243 đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 11/07/2022, Lê Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng gắn sim số 0985614924 gọi điện đến số thuê bao 0763028978 cho một người đàn ông tên Tấn (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy Heroine và 03 viên Hồng phiến với giá 210.000 đồng để sử dụng. Người đàn ông tên Tấn đồng ý và hẹn T đi đến vòng xuyên trung tâm thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để nhận ma túy. Sau đó, T đi xe bus ra thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh gặp và đưa cho Tấn số tiền 2.710.000 đồng. Tấn đưa cho T 01 bọc gói giấy màu trắng quần băng dính đen, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa cục chất bột nén màu trắng, 01 túi ni lông đựng 03 viên nén hình tròn màu hồng và Tấn cho thêm T một nửa viên nén màu hồng về sử dụng. T kiểm tra biết đó là ma túy Hồng phiến và Heroine nên T cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về phòng trọ của T ở số 02 dãy trọ số 38 ngõ 148, đường Vũ Quang, thuộc phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi về đến nơi T lấy gói giấy bọc ma túy Heroine cất giấu ở chân giường, còn hồng phiến vẫn để trong túi quần rồi nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thị T1 là bạn gái của T đi cùng với Lô Thị T đến chơi. Trong quá trình ngồi nói chuyện, T nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên lấy túi ni lông đựng hồng phiến trong túi quần đang mặc và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng ma túy và nếu Bùi Thị T1 và Lô Thị T có nhu cầu thì lấy ma túy đó để sử dụng, còn ma túy Heroine T cất không lấy ra. T lấy nửa viên hồng phiến bỏ trên mẫu giấy thiếc và dùng bật lửa đốt sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, T để số hồng phiến còn lại, bộ dụng cụ ma túy đá và mẫu giấy bạc có ma túy đang còn để giữa nền nhà để T1 và T có nhu cầu thì sử dụng. Sau khi thấy T sử dụng ma túy xong thì T nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên cầm bộ dụng cụ lên để chuẩn bị sử dụng. T thấy T chuẩn bị sử dụng ma túy nên đã cầm mẫu giấy bạc có ma túy mà T vừa sử dụng bật lửa lên hơi cho T sử dụng, còn Bùi Thị T1 không sử dụng ma túy cùng T và T. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày 11/07/2022, khi T vừa mới sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, T giữ tại sân nhà nơi T đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm ống hút, nắp chai nhựa đục một lỗ, chai nhựa trong suốt, phễu bằng kim loại; 01 mẫu giấy thiếc kích thước 1,5cm x 4,5cm, trên bề mặt dính chất nhựa màu đen (ký hiệu M1); 02 mẫu viên nén màu hồng nghi là ma túy (ký hiệu M2) và 01 túi ni lông trong suốt kích thước 03cm x 05cm đựng hai viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy (ký hiệu M3); thu giữ mép cuối chân giường một bọc gói giấy màu trắng quần băng dính đen, bên trong bọc túi ni lông trong suốt kích thước 3,5cm x 06cm chứa cục chất bột nén màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M4); thu giữ 01 túi ni

lông trong suốt kích thước 07cm x 10cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M5). Lê Văn T khai nhận: các viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến của T cùng T sử dụng; cục chất bột nén màu trắng chứa trong túi ni lông là ma túy Heroine của T mua về sử dụng; còn chất tinh thể màu trắng T không biết là chất gì và được người bạn của T cho từ một năm trước nhưng không sử dụng được. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chất nhựa màu đen nghi là ma túy dính trên bề mặt mẫu giấy thiếc, kích thước 1,5cm x 4,5cm (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,0127 gam.

- 02 mẫu viên nén màu hồng được bỏ trong 01 túi ni lông trong suốt (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,1180 gam.

- 02 viên nén hình tròn, màu hồng đựng trong 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 3cm x 5cm (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2159 gam.

- Cục chất bột nén màu trắng đựng trong 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 3,5cm x 6 cm được bọc trong gói giấy màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng 1,0029 gam.

- Chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đựng trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7cm x 10 cm (ký hiệu M5) gửi giám định không phải là ma túy, có khối lượng 6,0727 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-TPHT ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2022; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/07/2022 tại phòng trọ số 02 dãy trọ số 38 ngõ 148, đường Vũ Quang, khối phố Tuy Hòa, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn T đã lấy ma túy Methamphetamine cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy T chuẩn bị trước đó ra sử dụng. Sau đó T tiếp tục dùng bật lửa hơi mẫu giấy bạc có chứa ma túy của T cho Lô Thị T sử dụng. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,3466 gam ma túy Methamphetamine và 1,0029 gam ma túy Heroine T tàng trữ trái phép để sử dụng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm, nhưng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,9779 gam Heroine, 0,1760 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 chiếc thẻ sim số 0985614924, 01 mẫu giấy thiếc kích thước 1,5cm x 4,5 cm, 03 túi ni lông trong suốt

kích thước 03cm x 05cm, 01 túi ni lông trong suốt kích thước 07cm x 10cm, 01 mảnh giấy màu trắng được quấn băng dính màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm ống hút, nắp chai nhựa đục một lỗ, chai nhựa trong suốt, phễu bằng kim loại), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc túi da màu đen và 5,9448 gam chất tinh thể màu trắng (không phải là ma túy, đã trừ mẫu giám định) là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Theo lời khai của bị cáo số ma túy trên mua của một người đàn ông tên Tân (không rõ lý lịch, địa chỉ) có số điện thoại 0763028978 nhưng đến nay chưa có kết quả xác minh về chủ thuê bao điện thoại 0763028978 tại Tập đoàn Viễn thông Mobifone nên Cơ quan điều tra tách xử lý sau là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị Hoa là chủ nhà nơi T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng hiện nay bà Hoa không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tách xử lý sau là phù hợp. Đối với Lê Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do Lê Văn T tổ chức nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Lê Văn T phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T 03 (ba) năm tù;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T 02 (hai) năm tù;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,9779 gam Heroine, 0,1760 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 chiếc thẻ sim số 0985614924, 01 mẫu giấy thiếc kích thước 1,5cm x 4,5 cm, 03 túi ni lông trong suốt kích thước 03cm x 05cm, 01 túi ni lông trong suốt kích thước 07cm x 10cm, 01 mảnh giấy màu trắng được quấn băng dính màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm ống hút, nắp chai nhựa đục một lỗ, chai nhựa trong suốt, phễu

bằng kim loại), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc túi da màu đen và 5,9448 gam chất tinh thể màu trắng (không phải là ma túy, đã trừ mẫu giám định);

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Duy Minh****Dương Cao Sơn****Lê Thanh Huyền**

